TAND HUYỆN TRIỆU SƠN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 47/2018/HNGĐ - ST
Ngày 27 tháng 6 năm 2018
V/v: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :
Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Hợp – Thẩm phán
Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đình Nam và bà Nguyễn Thị Kim Dung
Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lan, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 27 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 35/2018/TLST – HNGĐ ngày 27/02/2018 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2018/QĐXX – ST ngày 31/5/2018 và Quyết đinh hoãn phiên tòa số 34 ngày 12/6/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thu Ch, sinh năm: 1991
Địa chỉ: Xóm M, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, có mặt
Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm: 1988
HKTT và chổ ở hiện nay: Xóm N, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/02/2018, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị Thu Ch trình bày :

Hôn nhân: Chị và anh H tự nguyện sống chung với nhau từ năm 2010,đến ngày 03/8/2017 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Xuân Lộc, huyện Triệu Sơn, quá trình cung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H hay uống rượu cờ bạc về nhà đánh chửi vợ con, chị Ch khuyên giải anh H không nghe mà con đánh đuổi chị, cuối năm 2017, anh H đánh đuổi mẹ con chị ra khỏi nhà, chị phải về nhà mẹ đẻ sống, vợ chồng ly thân từ đó đến nay không ai quan tâm đến ai, nay chị Ch xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 15/11/2011 và cháu Nguyễn Thị Gia H, sinh ngày 20/02/2014, từ khi vợ chồng ly thân cả hai cháu ở với mẹ, nguyện vọng của cháu H muốn ở với mẹ, nay vợ chồng ly hôn, chị xin nuôi cả hai cháu và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 1.000.000đ một tháng.

Về tài sản và phần nợ: Chị Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải ngày 21/5/2018, bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày: Cơ sở kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng anh thống nhất như chị Ch trình bày, nếu chị Ch cương quyết ly hôn, anh đồng ý ly hôn .

Về con chung: Anh H thống nhất có hai con chung, nếu vợ chồng phải ly hôn, anh đồng ý để chị Ch trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con và cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2 triệu đồng cho cả hai cháu.

Về tài sản: Anh thống nhất, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Anh trình bày vợ chồng có một số khoản nợ chung phải trả, anh sẽ kê khai sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

[1] Về tố tụng: Tòa án đã tống đat hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng tại phiên tòa hôm nay anh H vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị Ch và anh H tuy tự nguyện sống chung với nhau từ năm 2010, nhưng đến ngày 03/8/2017 đã đăng ký kết hôn tại UBND xã Xuân Lộc, huyện Triệu Sơn nên là hôn nhân là hợp pháp.

Quá trình sống chung thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H hay uống rượu và cờ bạc về chửi mắng vợ con, sau khi đăng ký kết hôn mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trâm trọng, vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2017 đến nay không ai quan tâm đến ai, quá trình hòa giải anh H cũng xác định vợ chồng có nhiều mâu thuẫn là do lỗi của anh, nhưng anh vẫn còn tình cảm thương yêu chị Ch, nếu chị Ch cương quyết ly hôn, thì tùy pháp luật giải quyết

Tòa án đã tổ chức hòa giải đoàn tụ nhiều lần nhưng anh H không có biện pháp và thiện chí đoàn tụ, từ khi vợ chồng ly thân anh H không quan tâm đến vợ con mà bỏ mặc, tại phiên tòa chị Ch vẫn thiết tha xin ly hôn, điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, như vậy việc chị Ch xin ly hôn là có cơ sở phù hợp với tình trạng hôn nhân của vợ chồng, phù hợp với quy định của Luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ch xử cho chị Ch được ly hôn anh H.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 2 con chung là cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 15/8/2011 và cháu Nguyễn Thị Gia H, sinh ngày 20/02/2014, qúa trình hòa giải các đương sự đã thống nhất chị Ch trực tiếp nuôi cả hai cháu, anh H cấp dưỡng nuôi con mức 2.000.000đ một tháng cho cả hai cháu.

Xét thấy việc thỏa thuận nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với thực tế vì các cháu đang ở với mẹ, phù hợp với nguyện vọng của con và phù hợp với quy định tại các Điều 81.82,83 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc nuôi con mức cấp dưỡng nuôi con của vợ chồng.

[3] Về tài sản: Các đương sư đều thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về phần nợ: Chị Ch không yêu cầu giải quyết, nhưng trong bản tự khai và hòa giải anh H có yêu cầu giải quyết phần nợ, quá trình giải quyết, anh H không kê khai cụ thể, không có tài liệu chứng cứ chứng minh,tại phiên tòa hôm nay vắng mặt nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét.

[4] Án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật
Bị đơn phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH :

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều khoản 1 Điều 56, các Điều 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Lê Thị Thu Ch và anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Chị Lê Thị Thu Ch trực tiếp nuôi dưỡng các con chung của vợ chồng cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 15/8/2011 và cháu Nguyễn Thị Gia H, sinh ngày 20/02/2014

Anh H có nghĩa cấp dưỡng nuôi con cùng chị Ch mỗi tháng 2.000.000đ cho hai cháu, kể từ tháng 6/2018 cho đến khi cháu các cháu đủ 18 tuổi.

Anh H có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở; Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Lê Thị Thu Ch phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí sơ thẩm tại biên lai số 0001089 ngày 26/02/2018 của Chị cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn. Chị Chi đã nộp đủ án phí.

Anh Nguyễn Văn H phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án đượct hực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Chị Ch được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Thanh Hóa;
-VKSND tỉnh Thanh Hóa;
-VKSND huyện Triệu Sơn;
-CCTHADS huyện Triệu Sơn;
-UBND xã Xuân Lộc;
- Các đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Đình Hợp